TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 97/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quỳnh Lưu, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh An Ngọc H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Ngọc M, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh An Ngọc H và chị Vũ Thị Ngọc M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con An Ngọc C T, sinh ngày 12/11/2020 cho chị Vũ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh An Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 05/2023 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh An Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh An Ngọc H và chị Vũ Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh An Ngọc H thoả thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh An Ngọc H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000221 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nơi ĐKKH 2019);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ